

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã Th. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Th. T, xã T. L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Trịnh Văn T - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

NgU đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã Th. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Thôn Th. T, xã T. L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn T - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn T xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Trịnh Phương U, sinh ngày 11/02/2015. Hiện tại cháu U đang ở với chị N.

Ly hôn, chị N và anh T thống nhất, thỏa thuận giao cháu Trịnh Phương U cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị N 1.200.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi cháu U tròn 18 tuổi.

Anh Trịnh Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn T xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về công nợ:** Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn T xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Án phí:** Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Văn T thống nhất, thỏa thuận chị Nguyễn Thị N chịu trách nhiệm nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay cho anh T 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0002932 ngày 19/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc. Chị N đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Phòng KTNV-TAND  
Tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Th. L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân ChU**

